

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THANH TRÌ
DANH SÁCH HỌC SINH DỰ THI HỌC SINH GIỎI
MÔN KHOA HỌC (IJSO)
Năm học : 2020-2021

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Trường	Lý	Hóa	Sinh	Tổng điểm	Xếp giải	Ghi chú	
1	K87	Phạm Thùy	Dương	26/10/2006	9A1	Chu Văn An	10.5	16.5	14.5	41.5	Nhì		Thi TP
2	K265	Phạm Minh	Phương	13/10/2006	9A4	Chu Văn An	9.5	15	16.5	41	Nhì		Thi TP
3	K88	Nguyễn Khánh	Dương	01/07/2006	9A1	Chu Văn An	11.5	15.5	12.5	39.5	Nhì		Thi TP
4	K160	Vũ Thành	Lâm	05/11/2006	9A1	Thanh Liệt	11	19	10	40	Nhì		Thi TP
5	K314	Dương Tú	Trần	04/09/2006	9A4	Chu Văn An	15	13.5	10	38.5	Nhì		Thi TP
6	K167	Phạm Phương	Linh	19/09/2006	9A1	Liên Ninh	13	11.5	13.5	38	Nhì		Thi TP
7	K281	Phạm Hồng	Son	16/8/2006	9A	Vĩnh Quỳnh	10	12	15	37	Nhì		Thi TP
8	K70	Đỗ Duy Tiến	Đạt	25/06/2006	9A1	Liên Ninh	14	6	18	38	Ba	Có điểm dưới TB	Thi TP
9	K127	Nguyễn Minh	Hùng	13/01/2006	9A4	Chu Văn An	10	18	9	37	Ba	Có điểm dưới TB	Thi TP
10	K132	Phạm Thảo	Hương	6/6/2006	9A	Vạn Phúc	12.5	8.5	16	37	Ba	Có điểm dưới TB	Thi TP
11	K04	Trần Minh	An	18/09/2006	9A3	Chu Văn An	12.5	8.5	15.5	36.5	Ba		Thi TP
12	K83	Tăng Xuân	Dũng	24/1/2006	9A	Vĩnh Quỳnh	8	10	18	36	Ba		Thi TP
13	K157	Nguyễn Hữu Anh Kiệt		15/12/2006	9A1	Tả Thanh Oai	9.5	15.5	11	36	Ba		Thi TP
14	K129	Đỗ Duy	Hưng	26/03/2006	9A3	TT Văn Điển	9.5	15	10.5	35	Ba		Thi TP
15	K168	Ngô Hải	Linh	01/02/2006	9A1	Liên Ninh	10	11	14	35	Ba		Thi TP
16	K284	Trần Thanh	Son	07/09/2006	9A1	Chu Văn An	12	15.5	7.5	35	Ba		Thi TP
17	K19	Bùi Đức	Anh	16/12/2006	9G	Tứ Hiệp	11	14	9.5	34.5	Ba		Thi TP
18	K243	Nguyễn Trọng	Nguyên	26/06/2006	9A	Vạn Phúc	13.5	11.5	9.5	34.5	Ba		Thi TP
19	K290	Nguyễn Văn	Thái	18/09/2006	9G	Tứ Hiệp	13.5	10.5	10.5	34.5	Ba		Thi TP
20	K216	Phạm Quang	Minh	22/02/2006	9A2	Chu Văn An	10	12	12.5	34.5	Ba		Thi TP
21	K248	Lê Ngọc Uyển	Nhi	7/9/2006	9A	Vạn Phúc	8.5	9	16.5	34	Ba		
22	K309	Dương Hà	Thư	12/5/2006	9A	Vĩnh Quỳnh	10	6	18	34	Ba		
23	K42	Phùng Minh	Ánh	03/11/2006	9A3	Liên Ninh	11.5	10	12	33.5	Ba		
24	K138	Đặng Hữu Quang	Huy	18/01/2006	9A1	Chu Văn An	8	16.5	9	33.5	Ba		
25	K150	Nguyễn Tuấn	Khoa	27/06/2006	9A1	Tả Thanh Oai	7.5	16	10	33.5	Ba		
26	K254	Dư Đoàn Hải	Phong	03/05/2006	9A5	Chu Văn An	15.5	6.5	11.5	33.5	Ba		
27	K277	Lin	Sheng	9/8/2006	9A2	Ngũ Hiệp	9.5	15	9	33.5	Ba		
28	K109	Nguyễn Thị Bích Hạnh		22/07/2006	9A1	Ngũ Hiệp	10.5	11	11.5	33	Ba		
29	K96	Nguyễn Thu	Hà	10/1/2006	9A1	Hữu Hòa	8	16	8.5	32.5	Ba		
30	K131	Trương Thanh	Hương	11/1/2006	9G	Tứ Hiệp	9.5	15	8	32.5	Ba		

31	K146	Nguyễn Minh	Khánh	14/12/2006	9D	Đại Áng	6.5	19	7	32.5	Ba		
32	K193	Nguyễn Khánh	Ly	29/07/2006	9A1	Liên Ninh	8.5	6.5	17.5	32.5	Ba		
33	K09	Đào Thị Thùy	Anh	19/01/2006	9A1	Liên Ninh	11	9	12	32	Ba		
34	K112	Nguyễn Trung	Hiếu	7/1/2006	9G	Tứ Hiệp	12	11	9	32	Ba		
35	K285	Nguyễn Minh	Son	14/09/2006	9A1	Chu Văn An	7	18.5	6.5	32	Ba		
36	K294	Nguyễn Minh	Thanh	12/4/2006	9A	Đông Mỹ	11.5	11	9.5	32	Ba		
37	K27	Cao Tiến	Anh	02/01/2006	9A1	Thanh Liệt	8.5	15	8	31.5	Ba		
38	K149	Nguyễn Duy	Khiêm	29/05/2006	9A1	Liên Ninh	10	9.5	12	31.5	Ba		
39	K211	Nguyễn Dương	Minh	4/7/2006	9G	Tứ Hiệp	11.5	10.5	9.5	31.5	Ba		
40	K303	Nguyễn Phương	Thảo	24/05/2006	9G	Tứ Hiệp	8	6	17.5	31.5	Ba		
41	K52	Nguyễn Phú	Bình	11/11/2006	9B	Yên Mỹ	10.5	3	17.5	31	Ba		
42	K126	Phạm Minh	Hùng	08/09/2006	9A1	Ngũ Hiệp	13.5	8.5	9	31	Ba		
43	K185	Hoàng Phương	Linh	9/10/2006	9A5	Chu Văn An	8	15	8	31	Ba		
44	K233	Nguyễn Minh	Ngọc	17/01/2006	9A2	Liên Ninh	7	9	15	31	Ba		
45	K32	Nguyễn Hoàng H	Anh	10/02/2006	9A1	Ngũ Hiệp	8.5	15	7	30.5	Ba		
46	K80	Phạm Minh	Đức	10/03/2006	9A1	Ngũ Hiệp	8	13.5	9	30.5	Ba		
47	K153	Lê Trung	Kiên	28/08/2006	9A1	Liên Ninh	14	8	8.5	30.5	Ba		
48	K240	Trịnh Hải	Ngọc	23/11/2006	9A1	Tả Thanh Oai	9	14.5	7	30.5	Ba		
49	K323	Lê Xuân	Trình	8/26/2006	9B	Vạn Phúc	15	7.5	8	30.5	Ba		
50	K25	Nguyễn Lã Phươn	Anh	22/05/2006	9A	Vạn Phúc	10	10.5	9.5	30	Ba		
51	K100	Trần Thu	Hà	26/07/2006	9A1	Ngũ Hiệp	7	13	10	30	Ba		
52	K137	Lê Công	Huy	20/10/2006	9A1	Tả Thanh Oai	8.5	7	14.5	30	Ba		
53	K166	Đinh Thị Diệu	Linh	09/05/2006	9A1	Liên Ninh	7	13	10	30	Ba		
54	K191	Nguyễn Đình Hải	Long	29/12/2006	9A1	Chu Văn An	11.5	11.5	7	30	Ba		
55	K267	Phạm Anh	Quân	07/07/2006	9A1	Liên Ninh	14.5	5.5	10	30	Ba		
56	K283	Đinh Thái	Son	17/04/2006	9A3	Thanh Liệt	12.5	7.5	10	30	Ba		
57	K307	Trần Anh	Thơ	15/11/2006	9A2	Ngũ Hiệp	15	7	8	30	Ba		
58	K329	Nguyễn Anh	Tú	24/04/2006	9A1	Liên Ninh	12.5	10.5	7	30	Ba		
59	K344	Mai Xuân	Việt	07/01/2006	9G	Tứ Hiệp	7.5	13.5	9	30	Ba		
60	K31	Đinh Hoàng	Anh	29/07/2006	9A1	Ngũ Hiệp	10.5	11	8	29.5	KK		
61	K82	Nguyễn Thanh	Dũng	08/4/2006	9A	Vĩnh Quỳnh	8.5	7	14	29.5	KK		
62	K111	Trần Khánh	Hiền	2/1/2006	9A2	Ngũ Hiệp	11.5	9	9	29.5	KK		
63	K115	Nguyễn Phương	Hoa	14/01/2006	9D	Đại Áng	8.5	7.5	13.5	29.5	KK		
64	K121	Nguyễn Minh	Hoàng	11/02/2006	9A1	Thanh Liệt	14.5	8.5	6.5	29.5	KK		
65	K142	Lương Khánh	Huyền	04/12/2006	9A1	Thanh Liệt	9.5	8	12	29.5	KK		

66	K158	Trần Tuấn Kiệt	24/01/2006	9A1	Ngũ Hiệp	12.5	7	10	29.5	KK		
67	K201	Nguyễn Văn Nhậ Minh	6/10/2006	9A1	Hữu Hòa	10	9	10.5	29.5	KK		
68	K227	Chế Hoàng Nam	07/10/2006	9A5	Chu Văn An	12	9	8.5	29.5	KK		
69	K251	Nguyễn Linh Phi	28/6/2006	9A	Vĩnh Quỳnh	8.5	5	16	29.5	KK		
70	K342	Nguyễn Hải Vân	3/1/2006	9A	Vạn Phúc	7.5	14	8	29.5	KK		
71	K77	Đỗ Minh Đức	21/7/2006	9A3	TT Văn Điển	7	17	5	29	KK		
72	K81	Nguyễn Trác AnĐ Đức	13/03/2006	9A1	Ngũ Hiệp	7	10	12	29	KK		
73	K114	Nguyễn Trung Hiếu	29/08/2006	9A1	Ngũ Hiệp	8.5	15	5.5	29	KK		
74	K229	Lê Công Nghĩa	12/02/2006	9A3	Chu Văn An	9.5	6	13.5	29	KK		
75	K148	Phạm Minh Khánh	13/10/2006	9A4	Chu Văn An	12	9	7.5	28.5	KK		
76	K154	Nguyễn Trung Kiên	09/05/2006	9A1	Liên Ninh	11	9	8.5	28.5	KK		
77	K183	Nguyễn Thùy Linh	13/04/2006	9A3	Chu Văn An	11.5	5	12	28.5	KK		
78	K250	Trần Bùi Quỳnh Như	7/7/2006	9A2	Ngũ Hiệp	12.5	9	7	28.5	KK		
79	K269	Đặng Đức Quang	11/04/2006	9A1	Liên Ninh	11	8.5	9	28.5	KK		
80	K304	Huỳnh Phương Thảo	29/06/2006	9A1	Thanh Liệt	12	8.5	8	28.5	KK		
81	K322	Đặng Đức Trí	17/09/2006	9A5	Chu Văn An	6	17.5	5	28.5	KK		
82	K79	Nguyễn Minh Đức	16/01/2006	9A1	Thanh Liệt	6	13	9	28	KK		
83	K161	Đỗ Thị Tuyết Lan	31/01/2006	9A4	Ngũ Hiệp	11	7.5	9.5	28	KK		
84	K162	Nguyễn Việt Lân	8/4/2006	9D	Đại Áng	14.5	6	7.5	28	KK		
85	K275	Nguyễn Như Quỳnh	10/11/2006	9A3	Ngũ Hiệp	13	8	7	28	KK		
86	K02	Lê Trần Hà An	14/09/2006	9A2	Liên Ninh	5.5	13	9	27.5	KK		
87	K15	Vũ Ngọc Anh	22/09/2006	9A3	TT Văn Điển	5	16	6.5	27.5	KK		
88	K44	Trương Ngọc Ánh	11/6/2006	9G	Tứ Hiệp	9	10	8.5	27.5	KK		
89	K60	Nguyễn Như Hồn Chương	15/07/2006	9D	Đại Áng	8.5	9	10	27.5	KK		
90	K86	Hoàng Quang Dương	8/10/2006	9A1	Tả Thanh Oai	13	8	6.5	27.5	KK		
91	K92	Trần Hương Giang	03/01/2006	9A1	TT Văn Điển	10	10	7.5	27.5	KK		
92	K159	Dương Nhật Lâm	10/04/2006	9A3	Thanh Liệt	13	6.5	8	27.5	KK		
93	K203	Thạch Quang Minh	25/09/2006	9A1	Liên Ninh	8.5	10.5	8.5	27.5	KK		
94	K228	Phạm Kim Ngân	20/06/2006	9A5	TT Văn Điển	9.5	8.5	9.5	27.5	KK		
95	K231	Nguyễn Dương Ngọc	12/03/2006	9D	Đại Áng	7.5	5.5	14.5	27.5	KK		
96	K298	Hoàng Phúc Thành	17/06/2006	9A3	Ngũ Hiệp	10	9.5	8	27.5	KK		
97	K315	Tạ Mỹ Trang	11/01/2006	9A3	Liên Ninh	9	6.5	12	27.5	KK		
98	K347	Nguyễn Thế Vũ	29/04/2006	9A	Đông Mỹ	7	6	14.5	27.5	KK		
99	K20	Lương Tuấn Anh	12/1/2006	9G	Tứ Hiệp	9.5	10.5	7	27	KK		
100	K21	Nguyễn Mai Anh	28/04/2006	9A	Vạn Phúc	6	13	8	27	KK		

101	K33	Trần Bá Quang	Anh	12/07/2006	9A1	Ngũ Hiệp	8.5	10.5	8	27	KK		
102	K40	Vương Trần Nam Anh		7/8/2006	9A5	Chu Văn An	9	5.5	12.5	27	KK		
103	K125	Nguyễn Việt	Hùng	30/11/2006	9A3	TT Văn Điền	7.5	11.5	8	27	KK		
104	K214	Nguyễn Xuân	Minh	09/10/2006	9A4	Ngũ Hiệp	10	9	8	27	KK		
105	K217	Lê Thị Hà	My	20/11/2006	9E	Đại Áng	12	9	6	27	KK		
106	K252	Nguyễn Hồng	Phong	14/04/2006	9A2	Liên Ninh	7.5	10	9.5	27	KK		
107	K18	Phan Tuấn	Anh	18/1/2006	9A	Vĩnh Quỳnh	7.5	7	12	26.5	KK		
108	K22	Phạm Phương	Anh	1/20/2006	9A	Vạn Phúc	7.5	11.5	7.5	26.5	KK		
109	K66	Phạm Khánh	Đăng	23/03/2006	9A5	TT Văn Điền	10	8	8.5	26.5	KK		
110	K76	Lê Minh	Đức	25/12/2006	9A1	Liên Ninh	8	11.5	7	26.5	KK		
111	K106	Trần Minh	Hải	15/06/2006	9A4	Ngũ Hiệp	16	5	5.5	26.5	KK		
112	K113	Nguyễn Minh	Hiếu	8/10/2006	9A	Vạn Phúc	12.5	5.5	8.5	26.5	KK		
113	K155	Lý Khải	Kiên	28/09/2006	9A4	TT Văn Điền	9.5	9	8	26.5	KK		
114	K175A	Đào Quý	Khôi	30/06/2006	9A2	Tân Triều	10	7	9.5	26.5	KK		
115	K212	Phạm Đức	Minh	19/06/2006	9A3	Thanh Liệt	10	9	7.5	26.5	KK		
116	K222	Vũ Hữu	Nam	12/05/2006	9D	Đại Áng	9	7.5	10	26.5	KK		
117	K241	Trần Thiên Thê	Ngọc	28/07/2006	9A1	Ngũ Hiệp	14.5	6	6	26.5	KK		
118	K256	Nguyễn Hội	Phúc	24/09/2006	9A1	Thanh Liệt	9.5	7	10	26.5	KK		
119	K278	Nguyễn Xuân	Sơn	19/10/2006	9D	Đại Áng	9.5	8	9	26.5	KK		
120	K311	Hoàng Hà Thanh Thủy		28/11/2006	9E	Tứ Hiệp	7.5	6.5	12.5	26.5	KK		
121	K173	Bùi Hà	Linh	11/6/2006	9A5	TT Văn Điền	7.5	11	7.5	26	KK		
122	K186	Nguyễn Khánh	Linh	22/11/2006	9A1	Tả Thanh Oai	8	9.5	8.5	26	KK		
123	K189	Chữ Phi	Long	16/06/2006	9A	Vạn Phúc	9.5	7.5	9	26	KK		
124	K210	Phạm Quang Tuấ Minh		1/13/2006	9G	Tứ Hiệp	11	7.5	7.5	26	KK		
125	K268	Nguyễn Tường	Quân	11/12/2006	9A	Vĩnh Quỳnh	4.5	5.5	16	26	KK		
126	K01	Nguyễn Đức	An	17/10/2006	9B	Yên Mỹ	7.5	9.5	8.5	25.5	KK		
127	K10	Trần Tâm	Anh	23/05/2006	9A1	Liên Ninh	8	10	7.5	25.5	KK		
128	K34	Lê Hải	Anh	07/09/2006	9A1	Ngũ Hiệp	8	8.5	9	25.5	KK		
129	K103	Phạm Hồng	Hải	24/11/2006	9E	Tứ Hiệp	10.5	6.5	8.5	25.5	KK		
130	K105	Trần Phúc Nam	Hải	06/12/2006	9A1	Ngũ Hiệp	9	9.5	7	25.5	KK		
131	K133	Nguyễn Vỹ Sơn	Huy	15/8/2006	9A1	Hữu Hòa	9	2.5	14	25.5	KK		
132	K246	Nguyễn Thị Yến	Nhi	30/10/2006	9A1	Hữu Hòa	4.5	13	8	25.5	KK		
133	K320	Trương Hà	Trang	09/06/2006	9A1	Ngũ Hiệp	9	9	7.5	25.5	KK		
134	K334	Nguyễn Hoàng	Tuấn	15/03/2006	9A	Vạn Phúc	13	6.5	6	25.5	KK		
135	K350	Hoàng Khánh	Vy	22/01/2006	9A3	Chu Văn An	14.5	7	4	25.5	KK		

136	K352	Đỗ Lê Hải	Yến	25/03/2006	9A1	Tà Thanh Oai	9.5	6.5	9.5	25.5	KK		
137	K14	Trần Việt	Anh	25/03/2006	9A2	TT Văn Điển	8.5	9	7.5	25	KK		
138	K36	Vũ Thục	Anh	01/04/2006	9A1	Ngũ Hiệp	8.5	9.5	7	25	KK		
139	K50	Nguyễn Gia	Bảo	30/11/2006	9A1	Tà Thanh Oai	10.5	9.5	5	25	KK		
140	K98	Trần Thu	Hà	14/10/2006	9A2	Liên Ninh	7	10.5	7.5	25	KK		
141	K139	Nguyễn Công Kh Huyền		02/11/2006	9D	Đại Áng	5.5	10.5	9	25	KK		
142	K176	Vũ Phương	Linh	01/10/2006	9E	Tứ Hiệp	8.5	5	11.5	25	KK		
143	K196	Nguyễn Ngọc Th: Mai		31/8/2006	9B	Vĩnh Quỳnh	8	3	14	25	KK		
144	K213	Trần Bình	Minh	19/11/2006	9A3	Thanh Liệt	13.5	3	8.5	25	KK		
145	K263	Nguyễn Mai	Phương	01/09/2006	9A1	Ngũ Hiệp	10.5	8	6.5	25	KK		
146	K270	Nguyễn Minh	Quang	1/8/2006	9A2	Chu Văn An	5	12	8	25	KK		
147	K271	Nguyễn Đình	Quyền	10/11/2006	9A1	Hữu Hòa	9	8	8	25	KK		
148	K276	Trần Văn	San	07/03/2006	9A3	TT Văn Điển	10	8	7	25	KK		
149	K302	Nguyễn Thanh	Thảo	15/10/2006	9D	Đại Áng	7.5	10.5	7	25	KK		
150	K335	Trần Xuân	Tùng	26/04/2006	9A1	Liên Ninh	10.5	7.5	7	25	KK		
151	K339	Trương Thanh	Tùng	15/07/2006	9G	Tứ Hiệp	6	5.5	13.5	25	KK		
152	K340	Nguyễn Thị Ánh Tuyết		27/11/2006	9B	Vĩnh Quỳnh	4.5	2	18.5	25	KK		
153	K351	Lê Hải	Yến	3/3/2006	9A1	Hữu Hòa	11.5	7	6.5	25	KK		
154	K03	Vũ Xuân	An	19/05/2006	9A1	Ngũ Hiệp	8	7.5	9	24.5	KK		
155	K05	Phạm Xuân	An	29/09/2006	9A5	Chu Văn An	8	9	7.5	24.5	KK		
156	K37	Đỗ Mai	Anh	10/9/2006	9A2	Ngũ Hiệp	7	9.5	8	24.5	KK		
157	K57	Đinh Thị Bảo	Chi	24/09/2006	9A	Vạn Phúc	13.5	4	7	24.5	KK		
158	K59	Nguyễn Đức	Chính	2/10/2006	9A	Vạn Phúc	6.5	11.5	6.5	24.5	KK		
159	K135	Phạm Gia	Huy	11/11/2006	9G	Tứ Hiệp	9.5	6.5	8.5	24.5	KK		
160	K187	Nguyễn Thanh	Loan	13/07/2006	9A8	Ngũ Hiệp	12	4	8.5	24.5	KK		
161	K195	Chữ Kim	Ly	5/9/2006	9A	Vạn Phúc	10.5	6.5	7.5	24.5	KK		
162	K204	Nguyễn Đức	Minh	29/01/2007	8A1	Liên Ninh	7.5	6	11	24.5	KK		
163	K205	Lê Nguyệt	Minh	12/12/2007	8A1	Liên Ninh	7.5	8	9	24.5	KK		
164	K206	Lê Gia	Minh	08/05/2006	9A5	TT Văn Điển	11.5	6	7	24.5	KK		
165	K221	Ngô Thị Trà	My	17/07/2006	9A1	Tà Thanh Oai	9	7.5	8	24.5	KK		
166	K224	Chữ Thành	Nam	19/12/2006	9G	Tứ Hiệp	6.5	6	12	24.5	KK		
167	K234	Phạm Hồng	Ngọc	17/07/2006	9A1	TT Văn Điển	5	3	16.5	24.5	KK		
168	K247	Trần Văn	Nhi	21/07/2006	9G	Tứ Hiệp	9	9	6.5	24.5	KK		
169	K264	Nguyễn Minh	Phương	24/10/2006	9A1	Ngũ Hiệp	10	7.5	7	24.5	KK		
170	K266	Vũ Minh	Quân	21/03/2006	9D	Đại Áng	13	4	7.5	24.5	KK		

171	K312	Nguyễn Quyết	Tiến	7/6/2006	9A	Vạn Phúc	9	7	8.5	24.5	KK		
172	K316	Hoàng Huyền	Trang	8/6/2006	9D	Vạn Phúc	5.5	7.5	11.5	24.5	KK		
173	K333	Lương Minh	Tuấn	08/04/2006	9A1	Liên Ninh	14.5	3	7	24.5	KK		
174	K336	Trần Huy	Tùng	17/01/2006	9A1	TT Văn Điển	13.5	4.5	6.5	24.5	KK		
175	K26	Nguyễn Bá Tuấn	Anh	28/01/2006	9A3	Thanh Liệt	12.5	5.5	6	24	KK		
176	K47	Trần Quang	Bách	31/12/2006	9A1	Liên Ninh	6.5	9	8.5	24	KK		
177	K53	Phạm Nguyễn Th	Bình	15/03/2006	9A1	Thanh Liệt	11.5	5.5	7	24	KK		
178	K110	Nguyễn Thế Ngư	Hạo	24/11/2006	9E	Đại Áng	8.5	4.5	11	24	KK		
179	K124	Nguyễn Tài Phi	Hùng	22/04/2006	9D	Đại Áng	7.5	4.5	12	24	KK		
180	K174	Nguyễn Thành	Linh	28/10/2006	9B	Đông Mỹ	9.5	6.5	8	24	KK		
181	K178	Chữ Khánh	Linh	10/11/2006	9A	Vạn Phúc	7.5	6.5	10	24	KK		
182	K192	Vũ Thanh	Luận	2/9/2006	9D	Đại Áng	7	9	8	24	KK		
183	K235	Ngô Minh	Ngọc	22/10/2006	9A3	TT Văn Điển	7	11	6	24	KK		
184	K41	Đào Linh	Anh	4/11/2006	9A1	Tân Triều	5.5	6	12	23.5	KK		
185	K54	Đỗ Thanh	Bình	03/04/2006	9A1	Ngũ Hiệp	9.5	6	8	23.5	KK		
186	K63	Bùi Quốc	Cường	26/06/2006	9A1	Tả Thanh Oai	10.5	5	8	23.5	KK		
187	K89	Trần Mạnh	Duy	26/10/2006	9A2	Ngũ Hiệp	7.5	9	7	23.5	KK		
188	K141	Dương Khánh	Huyền	22/10/2006	9A	Vĩnh Quỳnh	7	4.5	12	23.5	KK		
189	K152	Nguyễn Hữu	Kiên	22/03/2006	9A1	Ngọc Hồi	7	9.5	7	23.5	KK		
190	K190	Lê Vũ Hoàng	Long	12/05/2006	9A3	Ngũ Hiệp	8	6.5	9	23.5	KK		
191	K215	Phạm Quang	Minh	26/08/2006	9A2	Chu Văn An	10	7	6.5	23.5	KK		
192	K220	Nguyễn Ngọc	My	18/02/2006	9A	Vạn Phúc	10	6	7.5	23.5	KK		
193	K324	Nguyễn Đắc	Trọng	27/07/2006	9A2	Ngũ Hiệp	10	7.5	6	23.5	KK		
194	K328	Hoàng Anh	Tú	27/01/2006	9A1	Ngọc Hồi	8	9	6.5	23.5	KK		
195	K341	Đặng Hoài	Vân	23/6/2006	9A1	Hữu Hòa	7.5	8	8	23.5	KK		
196	K48	Nguyễn Ngọc	Bảo	09/08/2006	9A5	Liên Ninh	9.5	6	7.5	23	KK		
197	K169	Nguyễn Ngọc	Linh	28/07/2006	9A1	Liên Ninh	9	8	6	23	KK		
198	K207	Phạm Nguyễn Hè	Minh	17/12/2006	9A5	TT Văn Điển	8	4.5	10.5	23	KK		
199	K291	Nguyễn Danh	Thái	1/2/2006	9A1	Tả Thanh Oai	8.5	8.5	6	23	KK		
200	K39	Đặng Tuấn	Anh	23/02/2006	9A2	Chu Văn An	10	6.5	6	22.5	KK		
201	K45	Vũ Thị Ngọc	Ánh	28/05/2006	9A1	Tả Thanh Oai	9	7.5	6	22.5	KK		
202	K65	Trần Hữu	Đang	24/11/2006	9A5	Chu Văn An	9	6.5	7	22.5	KK		
203	K68	Phí Hải	Đặng	14/06/2006	9A1	Ngũ Hiệp	10.5	5.5	6.5	22.5	KK		
204	K78	Đặng Minh	Đức	19/04/2006	9A	Đông Mỹ	3	10	9.5	22.5	KK		
205	K99	Hoàng Thị Thu	Hà	6/3/2006	9A2	TT Văn Điển	7	5.5	10	22.5	KK		

206	K130	Khúc Thu Hương	17/3/2006	9B	Yên Mỹ	5	4	13.5	22.5	KK		
207	K163	Nguyễn Thị Bích Liên	17/01/2006	9A1	Tả Thanh Oai	9	6	7.5	22.5	KK		
208	K175	Nguyễn Ngọc Linh	19/10/2006	9E	Tứ Hiệp	7	7.5	8	22.5	KK		
209	K179	Hoàng Phương Linh	16/10/2006	9A	Vạn Phúc	8	7.5	7	22.5	KK		
210	K232	Nguyễn Thị Minh Ngọc	18/06/2006	9E	Đại Áng	8.5	7.5	6.5	22.5	KK		
211	K255	Nguyễn Đình Phú	17/2/2006	9A	Vĩnh Quỳnh	8.5	5	9	22.5	KK		
212	K289	Nguyễn Trọng Tấn	1/2/2006	9A	Vạn Phúc	7.5	7	8	22.5	KK		
213	K318	Trần Thị Huyền Trang	12/8/2006	9A1	Tả Thanh Oai	9	6	7.5	22.5	KK		
214	K338	Trương Anh Tùng	26/5/2006	9A	Vĩnh Quỳnh	6	2.5	14	22.5	KK		
215	K23	Nguyễn Việt Anh	4/4/2006	9A	Vạn Phúc	7.5	7	7.5	22	KK		
216	K51	Đặng Ngọc Bích	10/10/2006	9B	Duyên Hà	7	5	10	22	KK		
217	K58	Nguyễn Quỳnh Chi	24/03/2006	9A	Vạn Phúc	8	7	7	22	KK		
218	K64	Vũ Anh Cường	13/11/2006	9A1	Tả Thanh Oai	6.5	7.5	8	22	KK		
219	K93	Nguyễn Trà Giang	08/03/2006	9G	Tứ Hiệp	5.5	6.5	10	22	KK		
220	K97	Trần Nguyễn Phú Hà	6/10/2006	9B	Yên Mỹ	8.5	6	7.5	22	KK		
221	K108	Phạm Quỳnh Hạnh	22/03/2006	9A3	Thanh Liệt	7.5	5	9.5	22	KK		
222	K143	Nguyễn Văn Huyện	28/01/2006	9D	Đại Áng	5	8	9	22	KK		
223	K177	Hoàng Ngọc Khả Linh	1/6/2006	9A	Vạn Phúc	5	7.5	9.5	22	KK		
224	K197	Phạm Thị Xuân Mai	18/03/2006	9C	Tứ Hiệp	10	4.5	7.5	22	KK		
225	K226	Nguyễn Thành Nam	1/10/2006	9A5	Chu Văn An	6.5	5	10.5	22	KK		
226	K237	Lục Bảo Ngọc	19/09/2006	9G	Tứ Hiệp	6	9	7	22	KK		
227	K249	Chu Quỳnh Như	14/11/2006	9E	Tứ Hiệp	9.5	6.5	6	22	KK		
228	K287	Đặng Minh Tâm	11/05/2006	9A2	TT Văn Điển	6.5	9.5	6	22	KK		
229	K297	Lê Trung Thành	28/02/2006	9A8	Ngũ Hiệp	11.5	4.5	6	22	KK		
230	K299	Giang Khoa Thành	11/11/2006	9A1	Tân Triều	6.5	7.5	8	22	KK		
231	K305	Tạ Phương Thảo	11/12/2006	9A1	Ngũ Hiệp	6	9	7	22	KK		
232	K348	Thành Thuỷ Vy	11/4/2006	9A3	TT Văn Điển	4	12	6	22	KK		
233	K30	Nguyễn Lan Anh	24/05/2006	9A1	Tả Thanh Oai	5	9	7.5	21.5	KK		
234	K35	Phạm Ngọc Châu Anh	07/07/2006	9A1	Ngũ Hiệp	7	7.5	7	21.5	KK		
235	K84	Nguyễn Thùy Dương	4/10/2006	9A	Đông Mỹ	3.5	8.5	9.5	21.5	KK		
236	K118	Lương Khánh Hoài	08/08/2006	9A3	Liên Ninh	7	5	9.5	21.5	KK		
237	K123	Trần Thị Ánh Hồng	5/9/2006	9A	Vạn Phúc	6	6.5	9	21.5	KK		
238	K136	Trương Tuấn Huy	19/08/2006	9A1	Thanh Liệt	10.5	3	8	21.5	KK		
239	K156	Trần Trung Kiên	26/04/2006	9A1	Tả Thanh Oai	8.5	8	5	21.5	KK		
240	K202	Nguyễn Đình Quý Minh	15/04/2006	9A1	Liên Ninh	6	11.5	4	21.5	KK		

241	K209	Nguyễn Đức Minh	29/10/2006	9A	Vĩnh Quỳnh	8	5	8.5	21.5	KK		
242	K242	Phạm Minh Ngọc	3/8/2006	9A2	Ngũ Hiệp	7	8.5	6	21.5	KK		
243	K258	Lê Hà Phương	26/03/2006	9A1	Hữu Hòa	6.5	6	9	21.5	KK		
244	K282	Trần Đại Sơn	4/12/2006	9A	Đông Mỹ	8.5	4	9	21.5	KK		
245	K313	Nguyễn Xuân Trà	07/03/2006	9A1	Liên Ninh	7.5	9	5	21.5	KK		
246	K332	Ngô Như Tuấn	24/12/2006	9A1	Tả Thanh Oai	9.5	7.5	4.5	21.5	KK		
247	K08	Trần Hoàng Anh	1/1/2006	9A1	Hữu Hòa	6	6	9	21	KK		
248	K61	Phạm Trần Minh Cường	11/6/2006	9A2	Tả Thanh Oai	9.5	6.5	5	21	KK		
249	K85	Nguyễn Đắc Đăng Dương	01/05/2006	9A3	Thanh Liệt	6.5	6.5	8	21	KK		
250	K90	Trần Phúc Kỳ Duyên	10/07/2006	9A1	TT Văn Điển	5.5	7	8.5	21	KK		
251	K95	Hoàng Ngân Giang	13/09/2006	9A1	Ngũ Hiệp	9	8.5	3.5	21	KK		
252	K117	Nguyễn Kim Hoa	03/04/2006	9A3	Chu Văn An	7.5	6.5	7	21	KK		
253	K119	Trịnh Vũ Hoàng	12/2/2006	9A	Vĩnh Quỳnh	3	7	11	21	KK		
254	K144	Lê Mạnh Khang	19/10/2006	9A	Vạn Phúc	10	4.5	6.5	21	KK		
255	K200	Trương Công Dự Mạnh	21/01/2006	9A1	Thanh Liệt	7.5	6	7.5	21	KK		
256	K273	Trần Thị Hoàng Quỳnh	29/10/2006	9A	Vạn Phúc	6.5	6.5	8	21	KK		
257	K279	Nguyễn Nam Sơn	25/10/2007	8A1	Liên Ninh	9	3	9	21	KK		
258	K310	Tường Thị Như Thương	25/12/2006	9A1	Hữu Hòa	4	8	9	21	KK		
259	K331	Phạm Tâm Tú	24/10/2006	9G	Tứ Hiệp	3	4	14	21	KK		
260	K343	Nguyễn Quốc Việt	28/09/2006	9A1	Tả Thanh Oai	7.5	8	5.5	21	KK		
261	K345	Nguyễn Đình Việt	2/10/2006	9A2	Chu Văn An	10.5	3.5	7	21	KK		
262	K49	Phan Thái Bảo	28/12/2006	9G	Tứ Hiệp	5.5	8	7	20.5			
263	K71	Nguyễn Thành Đạt	29/07/2006	9A2	TT Văn Điển	10.5	3	7	20.5			
264	K73	Đặng Đình Đạt	05/04/2006	9A1	Thanh Liệt	7	4.5	9	20.5			
265	K107	Nguyễn Bảo Hân	29/05/2006	9G	Tứ Hiệp	8	7.5	5	20.5			
266	K116	Lê Ngọc Hoa	13/12/2006	9E	Tứ Hiệp	4.5	9.5	6.5	20.5			
267	K172	Lê Phương Linh	17/06/2006	9A5	TT Văn Điển	9.5	3.5	7.5	20.5			
268	K198	Lê Sỹ Mạnh	22/05/2006	9A3	TT Văn Điển	8	5	7.5	20.5			
269	K219	Phạm Trà My	14/07/2006	9A	Đông Mỹ	2	10	8.5	20.5			
270	K261	Đàm Thu Phương	30/09/2007	8A1	Liên Ninh	6.5	4	10	20.5			
271	K293	Nguyễn Đức Thắng	12/06/2006	9A2	Liên Ninh	8	4.5	8	20.5			
272	K306	Nguyễn Đức Thê	18/12/2006	9A1	Ngọc Hồi	6	6	8.5	20.5			
273	K11	Nguyễn Bá Hùng Anh	21/08/2006	9A2	Liên Ninh	7	7	6	20			
274	K101	Nguyễn Thiên Hà	18/02/2007	8A1	Liên Ninh	3	4	13	20			
275	K151	Vũ Hoàng Anh Khôi	6/2/2006	9A2	TT Văn Điển	6.5	7	6.5	20			

276	K223	Phạm Thành	Nam	31/05/2006	9A1	TT Văn Điển	9	6	5	20			
277	K245	Nguyễn Đông	Nhật	30/04/2006	9A1	Thanh Liệt	5.5	7	7.5	20			
278	K253	Đàm Đức	Phong	05/12/2006	9A3	Ngũ Hiệp	8	5	7	20			
279	K326	Vũ Việt	Trung	24/09/2006	9A4	TT Văn Điển	7.5	6	6.5	20			
280	K38	Nguyễn Hải	Anh	20/11/2006	9A5	Ngũ Hiệp	5.5	8	6	19.5			
281	K75	Nguyễn Thị Ánh	Đoan	14/06/2006	9A2	Tả Thanh Oai	5	8	6.5	19.5			
282	K120	Vũ	Hoàng	06/05/2006	9A1	Thanh Liệt	5.5	9	5	19.5			
283	K128	Phạm Việt	Hung	10/09/2006	9A2	TT Văn Điển	7.5	7	5	19.5			
284	K134	Tạ Quang	Huy	31/08/2006	9A3	TT Văn Điển	8.5	5	6	19.5			
285	K236	Thân Thị Như	Ngọc	25/12/2006	9A5	TT Văn Điển	6	5	8.5	19.5			
286	K301	Vũ Thị Phương	Thảo	4/9/2006	9D	Đại Áng	7.5	6.5	5.5	19.5			
287	K24	Nguyễn Hồng	Anh	28/11/2006	9A	Vạn Phúc	7.5	3	8.5	19			
288	K69	Nguyễn Kim Tiến	Đạt	28/10/2006	9E	Đại Áng	9.5	4.5	5	19			
289	K91	Nguyễn Thu	Giang	4/9/2006	9A1	Ngọc Hồi	8.5	5.5	5	19			
290	K260	Nguyễn Nam	Phương	10/4/2006	9D	Đại Áng	6.5	4.5	8	19			
291	K272	Nguyễn Thúy	Quỳnh	8/7/2006	9D	Đại Áng	8	5	6	19			
292	K296	Nguyễn Tiến	Thành	19/09/2006	9A2	Thanh Liệt	6	4.5	8.5	19			
293	K28	Nguyễn Phương	Anh	4/3/2006	9A1	Tả Thanh Oai	7.5	4	7	18.5			
294	K43	Vũ Thu	Ánh	22/02/2006	9A3	Liên Ninh	5.5	6.5	6.5	18.5			
295	K104	Hoàng Huy Minh	Hải	13/06/2006	9A2	Tả Thanh Oai	6	6	6.5	18.5			
296	K194	Nguyễn Cẩm	Ly	21/10/2006	9A5	TT Văn Điển	7	3	8.5	18.5			
297	K295	Nguyễn Việt	Thành	04/11/2007	8A1	Liên Ninh	4	3.5	11	18.5			
298	K07	Đỗ Hùng	Anh	9/2/2006	9A1	Hữu Hòa	6	3	9	18			
299	K74	Ngô Đức	Độ	21/05/2006	9A1	Tả Thanh Oai	7.5	4.5	6	18			
300	K182	Lê Thị Phương	Linh	2/11/2006	9A2	Tả Thanh Oai	4	6.5	7.5	18			
301	K188	Lê Nguyễn Đức	Long	24/04/2006	9A3	Thanh Liệt	4	7.5	6.5	18			
302	K225	Nguyễn Hoàng	Nam	29/03/2006	9A2	Chu Văn An	7	4.5	6.5	18			
303	K325	Đặng Thanh	Trúc	07/04/2006	9A1	Thanh Liệt	7	4	7	18			
304	K327	Vũ Quang	Trung	15/01/2006	9A5	TT Văn Điển	9.5	5.5	3	18			
305	K330	Chử Tuấn	Tú	27/07/2006	9A2	TT Văn Điển	8.5	3	6.5	18			
306	K337	Nguyễn Thanh	Tùng	16/12/2006	9A4	TT Văn Điển	6	7	5	18			
307	K17	Đào Duy	Anh	07/02/2006	9A4	TT Văn Điển	7.5	3.5	6.5	17.5			
308	K230	Nguyễn Thị Diệu	Ngọc	23/04/2006	9D	Đại Áng	6.5	4.5	6.5	17.5			
309	K262	Nguyễn Hoàng	Phương	27/12/2006	9A5	TT Văn Điển	7.5	4	6	17.5			
310	K349	Vũ Tường	Vy	11/07/2006	9A3	Thanh Liệt	5	6	6.5	17.5			

311	K13	Nguyễn Tú Anh	06/05/2006	9A2	TT Văn Điền	3	5.5	8.5	17			
312	K145	Nguyễn Mai Khanh	27/05/2006	9E	Tứ Hiệp	4.5	6	6.5	17			
313	K286	Chữ Hoàng Sơn	22/03/2006	9A5	Chu Văn An	8.5	2	6.5	17			
314	K308	Nguyễn Minh Thu	15/11/2006	9B	Yên Mỹ	8.5	2	6.5	17			
315	K346	Nguyễn Sỹ Hoàn; Võ	26/11/2006	9A2	Tả Thanh Oai	7	4	6	17			
316	K12	Lưu Bảo Anh	03/02/2006	9A2	TT Văn Điền	4	5	7.5	16.5			
317	K259	Phạm Văn Phương	18/02/2006	9B	Duyên Hà	8	3	5.5	16.5			
318	K317	Trần Thị Mai Trang	04/12/2006	9A3	Thanh Liệt	5.5	3	8	16.5			
319	K56	Hoàng Trần Khá Chi	3/1/2006	9G	Tứ Hiệp	6	4	6	16			
320	K180	Nguyễn Ngọc Linh	3/8/2006	9A	Vạn Phúc	3.5	8	4.5	16			
321	K199	Nguyễn Hữu Mạnh	19/07/2006	9A5	TT Văn Điền	6	4	6	16			
322	K257	Đỗ Hồng Phúc	10/10/2006	9A2	Tân Triều	10	1	5	16			
323	K122	Nguyễn Việt Hoàng	27/12/2006	9A8	Ngũ Hiệp	7.5	3	5	15.5			
324	K147	Nguyễn Gia Khánh	12/10/2006	9A1	Thanh Liệt	4.5	8	3	15.5			
325	K165	Đoàn Diệu Linh	30/10/2006	9A1	Hữu Hòa	3.5	6	6	15.5			
326	K06	Nguyễn Phương Anh	11/8/2006	9A2	Tả Thanh Oai	5	4.5	5.5	15			
327	K184	Hoàng Trọng Linh	14/01/2006	9A5	Chu Văn An	5	1	9	15			
328	K319	Nguyễn Thùy Trang	12/12/2006	9A2	Tả Thanh Oai	6	4.5	4.5	15			
329	K29	Nguyễn Thị Tú Anh	7/17/2006	9A1	Tả Thanh Oai	4	5.5	5	14.5			
330	K55	Lê Khánh Chi	3/4/2006	9A3	TT Văn Điền	2.5	5.5	6.5	14.5			
331	K67	Phạm Công Đăng	27/02/2006	9A5	TT Văn Điền	4.5	5	5	14.5			
332	K170	Tạ Phương Linh	28/11/2006	9A2	Liên Ninh	1.5	7	6	14.5			
333	K94	Nguyễn Thị Minh Giang	31/08/2006	9A2	Tả Thanh Oai	4.5	3.5	6	14			
334	K208	Phạm Quang Minh	9/10/2006	9A5	TT Văn Điền	4.5	3	6.5	14			
335	K218	Ngô Bảo My	13/08/2006	9A2	TT Văn Điền	4	1.5	8	13.5			
336	K238	Nguyễn Hồng Ngọc	29/12/2006	9A1	Thanh Liệt	2	4	7.5	13.5			
337	K274	Nguyễn Lâm Diễm Quỳnh	08/01/2006	9A1	Ngũ Hiệp	1	3	9.5	13.5			
338	K300	Nguyễn Thu Thảo	07/01/2006	9D	Đại Áng	7	1	5.5	13.5			
339	K321	Phạm Thiên Trang	26/05/2006	9A5	Chu Văn An	7.5	4.5	1.5	13.5			
340	K46	Vũ Kim Ánh	17/12/2006	9A2	Tân Triều	5	2	6	13			
341	K164	Đỗ Hà Linh	26/01/2006	9A1	Tả Thanh Oai	6	0.5	6.5	13			
342	K181	Nguyễn Thị Hà Linh	24/11/2006	9A1	Tả Thanh Oai	6.5	3	3.5	13			
343	K62	Lê Minh Cường	08/05/2006	9A5	TT Văn Điền	3.5	5	4	12.5			
344	K280	Đoàn Cao Sơn	27/02/2006	9A2	TT Văn Điền	4	3.5	5	12.5			
345	K171	Đỗ Văn Linh	26/06/2006	9A2	TT Văn Điền	3	3	6	12			

346	K292	Hoàng Đoàn	Thái	4/17/2006	9A1	Tả Thanh Oai	1	5	6	12			
347	K16	Nguyễn Hồng	Anh	14/11/2006	9A3	TT Văn Điển	3.5	1.5	6.5	11.5			
348	K140	Lê Thanh	Huyền	20/09/2006	9A5	TT Văn Điển	3	4.5	4	11.5			
349	K72	Nguyễn Tiến	Đạt	19/12/2006	9A2	TT Văn Điển	1	5	5	11			
350	K288	Nguyễn Minh	Tâm	19/09/2006	9A1	Tân Triều	5	0	5	10			
351	K239	Nguyễn Minh	Ngọc	20/08/2006	9A1	Thanh Liệt	4.5	0	4	8.5			
352	K102	Nguyễn Hoàng	Hải	05/11/2006	9G	Tứ Hiệp	Vắng thi						
353	K244	Đỗ Thanh	Nhân	1/9/2006	9A	Vạn Phúc	Vắng thi						

Xếp giải	Số lượng	Tỉ lệ
Tổng số giải:	261	74%
Nhất	3	
Nhì	10	
Ba	22	
Khuyến khích	42	

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thị Tuyết Lê